

KẾ HOẠCH

Ứng phó chất thải và sự cố môi trường của Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tính chất, quy mô đặc điểm

1.1 Vị trí địa lý

* Khu công nghiệp Đình Trám có quy mô 127,351ha nằm trên địa bàn 2 phường Hồng Thái và phường Nénh thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Ranh giới KCN được xác định như sau:

- Phía Bắc: Giáp đường Quốc lộ 1A cũ (cách khoảng 300m) và khu dân cư.
- Phía Nam: Song song và cách đường Quốc lộ 1A mới 70m.
- Phía Đông: Giáp khu dân cư phường Nénh
- Phía Tây: Một phần song song và cách đường Quốc lộ 37 kéo dài 20m; một phần giáp đất canh tác nông nghiệp và khu dân cư phường Nénh
- *Hệ thống sông suối, ao, hồ và các nguồn nước khác:* Cách cơ sở khoảng 800m về phía Đông Bắc là Suối Hoàng Thanh, suối này nhập vào sông Thương tại phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, cách khu vực thực hiện cơ sở khoảng 7km về phía Đông Nam. Về phía Tây Nam của khu vực cơ sở khoảng >5km là hệ thống sông Cầu. Sông Thương và sông Cầu là nguồn cung cấp nước tưới tiêu nông nghiệp quan trọng, tiêu thoát lũ, đồng thời còn có chức năng giao thông đường thủy, là yếu tố thuận lợi để phát triển vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy.
- *Hệ sinh thái:* Trong phạm vi bán kính 2km tính từ vị trí cơ sở, không có khu dự trữ thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển và các khu bảo tồn thiên nhiên khác. Ngoài ra, cũng không có hệ sinh thái rừng, đồi núi nào được ghi nhận vì toàn bộ khu vực trước đây là đồng ruộng canh tác của nhân dân địa phương.

* Khu Công nghiệp Song Khê – Nội Hoàng (phía Bắc) có tổng diện tích 105,05 ha theo Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng KCN Song Khê- Nội Hoàng. Dự án nằm ở vị trí giao nhau giữa đường quốc lộ 1A mới (tại Km 121+784) với Quốc lộ 17 từ thành phố Bắc Giang đi thị trấn Neo, huyện

Yên Dũng thuộc địa bàn xã Song Khê, thành phố Bắc Giang. Với ranh giới tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc: Giáp hành lang bảo vệ QL1A mới.
- + Phía Nam: Giáp kênh T5.
- + Phía Đông: Giáp cánh đồng.
- + Phía Tây: Giáp Quốc lộ 17 và Cụm công nghiệp Nội Hoàng.
- Hệ thống hồ ao, sông suối, kênh mương xung quanh khu vực Dự án:

Trong khu vực thực hiện dự án không có mạng lưới sông suối ao hồ. Sông Thương cách ranh giới phía Đông của KCN khoảng 2km là nơi tiếp nhận nước thải và tiêu thoát lũ cho toàn bộ khu vực Dự án và xung quanh. Sông Thương có chiều dài 157 km, diện tích lưu vực: 6.640 km². Mức nước lớn nhất 7,49m (1971), tần suất lặp lại P=5%; Mức nước trung bình nhiều năm 4,04m với tần suất lặp lại P=99%; Mức nước nhỏ nhất -0,36m, mùa lũ xuất hiện từ tháng 5-10 với tổng lượng dòng chảy chiếm khoảng 80% tổng lượng dòng chảy năm.

Trong khu vực lân cận dự án có hệ thống kênh đào cung cấp và tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Bao quanh khu vực Dự án là kênh T5 chạy theo biên phía Tây và phía Nam thu nước tiêu thoát ra Ngòi Bún và cuối cùng thoát ra sông Thương bằng hệ thống trạm bơm tiêu Cống Bún có công suất 56.000 m³/ngày đêm.

Ngòi Bún là nơi tiếp nhận nước thải từ Cụm công nghiệp Nội Hoàng, KCN Song Khê – Nội Hoàng (*cả phía Bắc và phía Nam*), Khu công nghiệp Đình Trám,..., nước thải từ khu vực dân cư trong khu vực.

- Về các khu vực nhạy cảm:

Trong phạm vi bán kính 2km tính từ vị trí Dự án không có khu dự trữ thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, các khu bảo tồn thiên nhiên khác, cũng không có hệ sinh thái rừng, đồi núi nào được ghi nhận. Toàn bộ khu vực trước đây là đồng ruộng canh tác lúa nước của nhân dân địa phương đã được đền bù, giải phóng mặt bằng và san nền.

Khu vực Dự án đã được san nền và xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định và không có cảnh quan thiên nhiên đặc trưng nào đáng chú ý.

Không có bất kỳ công trình kiến trúc nhạy cảm hay công trình cần bảo vệ nào. Tuy nhiên xung quanh Khu vực Dự án có một số các công trình nhạy cảm:

- UBND xã Song Khê cách ranh giới phía Bắc KCN khoảng 604m;

- Cách Trạm y tế xã Song Khê và Trường Mầm non xã Song Khê, trường Tiểu học Nguyễn Khắc Nhu, trường trung học cơ sở Nguyễn Khắc Nhu khoảng 600m;

- Cách Hoa Khê Tự tại thôn Yên Khê khoảng 773m;

- Cách điểm Bru điện văn hóa xã Nội Hoàng khoảng 600m;

- Cách điểm Bru điện văn hóa xã Song Khê khoảng 400m.

Trong khoảng cách từ đối tượng đến Dự án là 100m-2km có thể chịu tác động trực tiếp hay gián tiếp từ các hoạt động đầu tư, xây dựng trong phạm vi dự án và cũng chịu tác động từ các hoạt động sản xuất của các Doanh nghiệp có trong KCN.

2. Quy mô, tính chất đặc điểm của Khu công nghiệp

*** KCN Đình Trám:**

Hiện nay, Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang đã ký hợp đồng thuê lại đất với 55 Doanh nghiệp thứ cấp. Các loại hình sản xuất của các đơn vị trong KCN: Các ngành sản xuất điện, điện tử, tự động hóa; Các ngành dệt, may; Các ngành cơ khí chế tạo, lắp ráp, gia công; Các ngành chế biến thực phẩm, dược phẩm, thức ăn chăn nuôi; Các ngành chế biến gỗ; Các ngành sản xuất bao bì, nhựa giấy; Một số ngành công nghiệp khác; Một số ngành dịch vụ (Dịch vụ tổng hợp, Bru điện, ngân hàng, cho thuê nhà xưởng, văn phòng. Thời gian tới, các loại hình sản xuất của các đơn vị trong KCN không thay đổi.

Các đối tượng thuê đất của cơ sở là các công ty hoặc cá nhân sử dụng với mục đích sản xuất kinh doanh hoặc làm kho chứa. Mỗi đơn vị cá nhân thuê đất của cơ sở có mô hình sản xuất kinh doanh khác nhau vì vậy phát sinh ra các nguồn chất thải khác nhau (rác thải sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại, nước thải, khí thải...).

Mỗi đơn vị sản xuất phải có trách nhiệm kiểm soát chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất của mình. Phải có công trình, biện pháp xử lý thu gom, lưu trữ chất thải rắn sản xuất, sinh hoạt, nguy hại trong các kho chứa được bố trí xây dựng trên diện tích đất cho thuê, đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành. Các đơn vị cá nhân thuê sẽ chịu trách nhiệm xử lý chất thải phát sinh của mình.

Các đơn vị thuê nhà xưởng phải có các công trình biện pháp xử lý nước thải của đơn vị mình; chịu trách nhiệm quản lý, vận hành và xử lý nước thải sản xuất của đơn vị mình đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B. Công ty cầu các đơn vị phát sinh nước thải sản xuất đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung 2.000m³/ ngày đêm của KCN Đình Trám để xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi thải ra môi trường.

Đến nay, Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN tỉnh Bắc Giang đã cơ bản hoàn thiện hạ tầng cơ sở vật chất cho các hoạt động của Khu Đình Trám. Các công trình bảo vệ môi trường của Khu Đình Trám vẫn đang hoạt động tốt.

****KCN Song Khê – Nội Hoàng (phía Bắc)***

Hiện nay, Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang đã ký hợp đồng thuê lại đất và cơ sở hạ tầng với 21 Doanh nghiệp thứ cấp. Các ngành nghề thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp:

- Cơ khí lắp ráp: sản xuất, lắp ráp linh kiện điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, các loại dụng cụ và sản phẩm cơ khí, máy nông nghiệp, xe máy, sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, sản xuất máy công cụ, máy tạo hình kim loại, sản xuất máy chuyên dụng khác, lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp.

- Công nghiệp chế biến, bảo quản, xay sát các loại nông sản, lâm sản, bảo quản nguyên liệu và thành phẩm.

- Công nghiệp nhẹ sản xuất hàng tiêu dùng: đồ mỹ nghệ, đồ chơi, đồ gỗ gia dụng, trang thiết bị nội thất, hàng mây tre đan, trang thiết bị giáo dục, may mặc, đồ dùng thể thao, đồ dùng trẻ em, đồ da (không thuộc da).

- Sản xuất vật liệu xây dựng: đá ốp lát, vật liệu xây dựng (thiết bị vệ sinh cao cấp, đá ốp lát, bột bả, bột sơn).

- Sản xuất lò nung, lò nung, sản xuất gương, tủ, bàn ghế, tái chế phế liệu, sản xuất dược, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

- Sản xuất, gia công giấy các loại, sản xuất vật liệu phục vụ ngành giấy (không sản xuất bột giấy); sản xuất tấm pin và module chuyển hóa năng lượng.

- Tiện, đúc, mạ kẽm các chi tiết sản phẩm; sản xuất thép, kim loại màu, kim loại quý, sợi cắt kim loại, Cacbua Silicon.

- Cho thuê nhà xưởng, văn phòng, dịch vụ ăn uống.

Các đối tượng thuê đất của cơ sở là các công ty hoặc cá nhân sử dụng với mục đích sản xuất kinh doanh hoặc làm kho chứa. Mỗi đơn vị cá nhân thuê đất của cơ sở có mô hình sản xuất kinh doanh khác nhau vì vậy phát sinh ra các nguồn chất thải khác nhau (rác thải sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại, nước thải, khí thải...).

Mỗi đơn vị sản xuất phải có trách nhiệm kiểm soát chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất của mình. Phải có công trình, biện pháp xử lý thu gom, lưu trữ chất thải rắn sản xuất, sinh hoạt, nguy hại trong các kho chứa được bố trí xây dựng trên diện tích đất cho thuê, đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành. Các đơn vị cá nhân

thuê sẽ chịu trách nhiệm xử lý chất thải phát sinh của mình.

Các đơn vị thuê nhà xưởng phải có các công trình biện pháp xử lý nước thải của đơn vị mình; chịu trách nhiệm quản lý, vận hành và xử lý nước thải sản xuất của đơn vị mình đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B. Công ty cầu các đơn vị phát sinh nước thải sản xuất đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung 2.000m³/ ngày đêm của KCN Đình Trám để xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi thải ra môi trường.

Đến nay, Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN tỉnh Bắc Giang đã cơ bản hoàn thiện hạ tầng cơ sở vật chất cho các hoạt động của Khu Song Khê – Nội Hoàng (phía Bắc). Các công trình bảo vệ môi trường của Khu Song Khê – Nội Hoàng (phía Bắc) vẫn đang hoạt động tốt.

3. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố hiện có của cơ sở, gồm:

3.1. Lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố của cơ sở

Bảng 1. Danh sách ban chỉ huy và lực lượng phòng ngừa ứng phó sự cố

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh công việc	Điện thoại liên hệ
Ban chỉ huy phòng ngừa và ứng phó sự cố				
1	Đặng Đình Tĩnh	Tổng chỉ huy ứng phó sự cố	Giám đốc	0979.234.888
2	Nguyễn Văn Tùng	Phó chỉ huy ứng cứu sự cố	TP. Quản lý Môi trường	0971.594.280
3	Nguyễn Văn Quân	Tổ trưởng	Phó TP. Quản lý môi trường	0974.435.426
4	Lê Ngọc Vĩnh	Tổ trưởng	Phụ trách an toàn phòng cháy chữa cháy	0904.237.957
Lực lượng phòng ngừa và ứng phó sự cố (nhân viên của các tổ trưởng nêu trên)				
1	Nguyễn Thị Nguyệt	Nhân Viên	Tổ viên	0986.659.332
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nhân Viên	Tổ viên	0961.986.090

3	Khổng Thế Luân	Nhân Viên	Tổ Viên	0965.122.095
4	Khổng Văn Súng	Nhân Viên	Tổ Viên	0969.008.758
5	Lê Mạnh Tuấn	Nhân Viên	Tổ Viên	0979.106.468
6	Đào Văn Nghiệp	Nhân Viên	Tổ Viên	0966.259.236
7	Đỗ Hồng Huy	Nhân Viên	Tổ Viên	0972.605.123
8	Dương Văn Phúc	Nhân Viên	Tổ Viên	0345.285.556
9	Thân Trọng Trường	Nhân Viên	Tổ Viên	0974.191.189
10	Tạ Việt Hà	Nhân Viên	Tổ Viên	0912.292.073
11	Trần Mạnh Linh	Nhân Viên	Tổ Viên	0988.732.305
12	Phạm Ngọc Sơn	Nhân Viên	Tổ Viên	0912.498.725
13	Nguyễn Văn Đoàn	Nhân Viên	Tổ Viên	0985.368.223
14	Diêm Đăng Trường	Nhân Viên	Tổ Viên	0817.083.509

Ngoài ra còn có lực lượng chữa cháy tại chỗ hàng năm đều tham gia diễn tập

3.2 Phương tiện tham gia ứng phó sự cố hiện có tại cơ sở

Tại nhà máy, các thiết bị phục vụ cho công tác ứng phó sự cố chất thải, PCCC được trang bị, lắp đặt khoa học, tại những nơi cần thiết, những nơi dễ thấy, dễ sử dụng, dễ thao tác. Các thiết bị này được kiểm tra định kỳ để đảm bảo luôn sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.

- Hệ thống đường ống thu gom tuần hoàn trong trường hợp nước xử lý không đạt chuẩn.

- Trang bị sẵn sàng các thiết bị dự phòng: máy bơm, máy phát điện, hóa chất xử lý...

- Chuẩn bị các dụng cụ, vật liệu thực hiện ứng sự cố rò rỉ, tràn đổ như: xẻng, cát, giẻ lau...

- Trang bị các thiết bị an toàn như: Hệ thống tự động ngắt hệ thống, đồng hồ đo áp, van an toàn, ...

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị PCCC: bình chữa cháy các loại, trụ bơm nước chữa cháy, vòi, lăng phun...

- Đặt các biển báo nguy hiểm, biển báo các khu vực sản xuất, biển báo khu vực dễ cháy nổ...

- Đường đi trong Công ty đủ rộng để các phương tiện PCCC có thể ra vào khi có sự cố.

- Mua sắm các trang thiết bị bảo vệ cá nhân cho cán bộ công nhân trong công ty: Quần áo, giày bảo hộ, mặt nạ phòng độc, khẩu trang chống bụi, bao tay, ... đầy đủ theo đặc thù sản xuất của công ty đảm bảo quy định của pháp luật.

Bảng 2. Thiết bị, vật tư dự phòng ứng phó sự cố môi trường tại nhà máy

STT	Tên, quy cách danh mục	ĐVT	Số Lượng		Vị trí bố trí
			Đình Trám	Song Khê Nội Hoàng	
1	Bình chữa cháy bột ABC – 4kg	Bình	10	10	Trong các khu nhà
2	Bình chữa cháy Dragon khí CO2 3kg MT3	Bình	10	10	Trong các khu nhà
3	Bộ quần áo chữa cháy TT48	Bộ	10	10	kho
4	Mặt nạ phòng độc	Cái	10	10	kho
5	Mặt nạ có Bình dưỡng khí 6L	Bộ	03	03	kho
6	Túi sơ cứu	Túi	01	04	kho
7	Cáng cứu thương	Cái	01	01	kho
8	Bộ đàm IP55	Cái	02	02	kho
9	Đèn pin IPX5	Cái	03	03	kho
10	Dây cứu người 30M	Cuộn	02	02	kho
11	Kệ đựng 02 bình chữa cháy	Cái	10	-	kho
12	Bộ nội quy tiêu lệnh	Cái	02	04	kho
13	Rìu	Cái	02	02	kho
14	Xà beng	Cái	01	01	kho

15	Kìm	Cái	01	01	kho
16	Búa tạ	Cái	01	01	kho
17	Tủ đựng dụng cụ 1400x1000x400	Cái	01	04	kho
18	Thang chữa cháy	cái	01	01	kho
19	Kệ 03 bình chữa cháy		-	04	kho

3.2. Lực lượng, phương tiện hợp đồng, phối hợp

Ngoài lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố của cơ sở, Công ty có thể ký hợp đồng hoặc cần sự phối hợp hỗ trợ từ chính các nhà cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý chất thải, nhà cung ứng hiện có.

4. Dự báo các tình huống sự cố

Trên cơ sở hoạt động của cơ sở, dự báo các tình huống có thể xảy ra như sau:

1. Sự cố chất thải lỏng (nước thải)

- Tình huống 1: Chất lượng nước đầu ra Trạm xử lý nước thải tập trung vượt quy chuẩn kỹ thuật.

- Tình huống 2: Chất lượng nước thải đầu vào vượt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của TXLNT tập trung.

- Tình huống 3: Lưu lượng nước thải đầu vào thay đổi đột ngột cao hơn lưu lượng thiết kế của Trạm XLNT tập trung.

- Tình huống 4: Thiết bị của Trạm XLNT tập trung hư hỏng.

- Tình huống 5: Hoạt động của các bể xử lý sinh học của hệ thống XLNT tập trung gặp sự cố.

- Tình huống 6: Trạm XLNT tập trung ngừng hoạt động đột ngột do sự cố mất điện.

2. Sự cố chất thải khí (khí thải)

- Tình huống : Cháy, chập điện dẫn đến phát thải các khí độc như CO₂, SO₂, tro bụi...ra môi trường.




3. Sự cố cháy nổ

4. Sự cố tràn đổ, rò rỉ hóa chất

5. Sự cố tai nạn lao động

Ngoài ra còn có thể xảy ra các sự cố liên quan tới cháy nổ. Phương án ứng cứu cụ thể được nêu rõ trong phương án chữa cháy của cơ sở.

Dựa vào khả năng ứng phó và mức độ nghiêm trọng của sự cố, công ty sẽ phân ra 3 mức độ về sự cố môi trường như sau:

	Tình huống sự cố nhỏ	Tình trạng khẩn cấp	Thảm họa
Cấp I			
Cấp II			
Cấp III			
Đơn vị tác nghiệp	Công ty và các bộ phận tự xử lý	Công ty tổ chức ứng cứu và phối hợp với các lực lượng sẵn có tại khu vực.	Công ty chỉ đạo thực hiện và các lực lượng bên ngoài phối hợp ứng cứu. Các cơ quan nhà nước can thiệp trực tiếp

*** Sự cố cấp I**

Trường hợp sự cố nhỏ không lập tức gây nguy hại đối với tính mạng, tài sản và môi trường. Các tình huống này có thể kiểm soát được bởi các biện pháp xử lý tại chỗ. Công ty hoặc bộ phận quản lý các hoạt động khu vực xảy ra sự cố chịu trách nhiệm huy động lực lượng và thực hiện các biện pháp xử lý.

*** Sự cố cấp II**

Trường hợp sự cố gây nên những mối nguy hiểm nhất định đối với tính mạng, tài sản và môi trường, để có thể kiểm soát được các tình huống này, ngoài việc triển khai các biện pháp ứng cứu bằng lực lượng ứng cứu của Công ty, còn phải có sự phối hợp, hỗ trợ ứng cứu của lực lượng, phương tiện sẵn có gần kề khu vực xảy ra sự cố.

*** Sự cố cấp III**

Trường hợp sự cố gây nên mối nguy hiểm nghiêm trọng đối với cuộc sống con người, môi trường hoặc gây thiệt hại toàn bộ các công trình. Tình huống này có thể xuất hiện ngay lập tức hoặc xuất phát từ các tình huống sự cố cấp thấp hơn do không kiểm soát được và phát triển theo xu hướng xấu đi ngày càng nghiêm trọng. Trong các tình huống này, Công ty có chỉ đạo trực tiếp, cần sự giúp đỡ, hỗ trợ từ các đơn vị hỗ trợ gần khu vực và các cơ quan chức năng liên quan.

Cấp độ sự cố được xác định như trên nếu như sự cố được ứng phó, xử lý kịp thời và đúng phương án kỹ thuật. Trong trường hợp năng lực ứng phó sự cố hóa

chất của nhà máy không thể đáp ứng được khả năng ứng phó, sự cố tiếp tục phát triển và có thể dẫn tới sự cố cấp II, cấp III.

5. Kết luận: Dựa vào danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường, lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố hiện có của khu đã nêu ở trên, Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang luôn trong trạng thái chủ động, sẵn sàng mọi nguồn lực để ứng phó.

II. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

1. Tư tưởng chỉ đạo: “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.

2. Nguyên tắc ứng phó

- Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải.

- Duy trì ứng trực 24/24, chủ động ứng phó, báo cáo kịp thời.

- Chủ động phối hợp, huy động mọi nguồn lực để phòng ngừa, ứng phó, không để bị động, bất ngờ.

- Phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố chất thải.

- Tổ chức, cá nhân gây sự cố chất thải chịu trách nhiệm chi trả chi phí tổ chức ứng phó sự cố, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác do sự cố gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả

3.1. Biện pháp phòng ngừa

- Đã lắp đặt Trạm quan trắc nước thải tự động tại Trạm XLNT tập trung KCN Song Khê – Nội Hoàng (phía Bắc) và KCN Đình trám. Truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang. Công khai kết quả quan trắc chất thải tự động, liên tục (bao gồm so sánh với giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm đã được cấp phép) trên trang thông tin điện tử của Công ty.

- Ký hợp đồng với Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường Bắc Giang quan trắc định kì tại KCN. Công khai phiếu kết quả quan trắc chất thải của kỳ quan trắc gần nhất trên trang thông tin điện tử của Công ty.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng trong, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố chất thải.

3.2. Biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả

3.2.1. Biện pháp ứng phó sự cố nước thải

Các tình huống sự cố

- Tình huống 1: Chất lượng nước đầu ra Trạm xử lý nước thải tập trung vượt quy chuẩn kỹ thuật.

- Tình huống 2: Chất lượng nước thải đầu vào vượt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của TXLNT tập trung.

- Tình huống 3: Lưu lượng nước thải đầu vào thay đổi đột ngột cao hơn lưu lượng thiết kế của Trạm XLNT tập trung.

- Tình huống 4: Thiết bị của Trạm XLNT tập trung hư hỏng.

- Tình huống 5: Hoạt động của các bể xử lý sinh học của hệ thống XLNT tập trung gặp sự cố.

Biện pháp ứng phó: Công ty đã có công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường là hồ sự cố với thể tích thiết kế khoảng 3.208 m³ (đã được xác nhận tại giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT tại KCN Song Khê – Nội Hoàng) và có hồ sự cố với thể tích thiết kế khoảng 5040 m³ (đã được xác nhận tại giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT tại KCN Đình Trám)

- Khi phát hiện chất lượng nước đầu ra Trạm xử lý nước thải tập trung vượt quy chuẩn kỹ thuật. Chất lượng nước thải đầu vào vượt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của TXLNT tập trung. Nhân viên vận hành sẽ đóng van bơm nước lên các bể xử lý đồng thời mở van để nước thải chảy vào hồ sự cố. Sau khi xác định nguyên nhân và đưa ra phương án xử lý phù hợp, nước thải sẽ được bơm ngược từ hồ sự cố về bể gom để xử lý.

- Khi lưu lượng nước thải đầu vào thay đổi đột ngột cao hơn lưu lượng thiết kế của Trạm XLNT tập trung: Nhân viên vận hành sẽ điều chỉnh van tay để bơm phần nước ở bể gom vào hồ sự cố. Sau khi Trạm XLNT ổn định lượng nước sẽ bơm ngược từ hồ sự cố về bể gom để xử lý.

- Khi thiết bị của Trạm XLNT tập trung hư hỏng và hoạt động của các bể xử lý sinh học của hệ thống XLNT tập trung gặp sự cố, cần dừng vận hành để thực hiện quá trình khắc phục sự cố bảo trì, bảo dưỡng. Lượng nước thải tồn đọng tại bể cần bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa được thì nhân viên vận hành sẽ dùng bơm chìm di động bơm về bể gom và hồ sự cố để lưu giữ, đến khi khắc phục bảo trì bảo dưỡng xong các thiết bị trong nhà máy. Nước thải từ hồ sự cố sẽ được bơm ngược lại hồ gom để xử lý.

3.2.2. Sự cố khí thải

- Tình huống : Cháy, chập điện dẫn đến phát thải các khí độc như CO₂, SO₂, tro bụi...ra môi trường.

Biện pháp ứng phó: mở cửa thông thoáng các khu nhà có khí độc, sơ tán mọi người đến nơi thông thoáng xa khu vực nguy hiểm. Báo cáo cơ quan chức năng để phối hợp giải quyết.

3.2.3. Sự cố cháy nổ

Nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ có thể do:

Vận chuyển nguyên vật liệu và các chất dễ cháy như dầu, mỡ... qua những nơi có nguồn phát sinh nhiệt hay quá gần những tia lửa.

Vứt bừa bãi tàn thuốc hay những nguồn lửa khác vào khu vực chứa các vật liệu dễ cháy, kho chứa nguyên liệu, chất thải.

Tồn trữ rác, bao bì giấy, nilon trong khu vực có lửa hay nhiệt độ cao

Sự cố về các thiết bị điện như dây trần, dây điện, động cơ, quạt... bị quá tải trong quá trình vận hành phát sinh nhiệt dẫn đến cháy, hoặc do chập mạch khi gặp mưa dông.

Cháy nổ máy nén khí do van an toàn không hoạt động, do áp suất tăng, nhiệt độ tăng cao....

Sự cố do sét đánh có thể dẫn đến cháy nổ... Sự cố cháy nổ khi xảy ra có thể dẫn tới các thiệt hại lớn về kinh tế xã hội và làm ô nhiễm cả ba hệ thống sinh thái nước, đất và không khí một cách nghiêm trọng. Hơn nữa nó còn ảnh hưởng tới tính mạng của con người, tài sản người dân trong khu vực.

**Biện pháp phòng cháy:*

+ Nhân viên phải quản lý chặt chẽ các nguồn nhiệt, các thiết bị máy móc khi hoạt động có thể sinh lửa, nhiệt, các chất sinh lửa, nhiệt. Khi sử dụng phải có các biện pháp an toàn.

+ Nhân viên phải thao tác vận hành máy móc, thiết bị đúng quy trình, thường xuyên kiểm tra các bộ phận sinh nhiệt, thực hiện bảo dưỡng định kỳ thiết bị máy móc.

+ Nhân viên phải nắm vững các tính chất, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các loại nguyên vật liệu, vật tư hóa chất có trong Công ty.

+ Bảo quản, sắp xếp các loại hàng hóa, vật tư thiết bị, hóa chất, nguyên vật liệu theo đúng quy định và theo từng loại riêng biệt. Không sắp xếp chung các loại vật tư thiết bị nguyên liệu, hàng hóa mà khi tiếp xúc với nhau có thể tạo phản ứng gây cháy, nổ.

+ Phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ trong các khu vực sản xuất

+ Cấm hút thuốc, sử dụng các vật dụng phát ra lửa tại các khu vực dễ cháy nổ, đảm bảo cách ly an toàn

+ Nghiêm túc thực hiện chế độ vận hành máy móc, công nghệ theo đúng quy trình của nhà sản xuất

+ Chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng chống cháy nổ của Nhà nước.

+ Thành lập đội PCCC trong công ty.

+ Các máy móc, thiết bị làm việc ở nhiệt độ, áp suất cao sẽ có hồ sơ lý lịch được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng nhà nước

Biện pháp chữa cháy:

+ Khi phát hiện có sự cố cháy nổ phải báo ngay cho toàn cơ sở biết bằng hệ thống đèn báo.

+ Cắt điện tại khu vực cháy.

+ Triển khai các biện pháp chữa cháy bằng các dụng cụ, thiết bị có tại chỗ.

+ Thông báo cho cơ quan PCCC đến chữa cháy.

3.2.4. Sự cố tràn đổ, rò rỉ hóa chất

Sự cố hoá chất xảy ra có thể gây ra các hậu quả, ảnh hưởng do sử dụng hóa chất không đúng cách, hay nói các khác là người sử dụng không tuân thủ những yêu cầu an toàn thì sẽ để lại những nguy cơ như:

+ Hóa chất gây kích ứng da: Đầu tiên chính là những sự kích ứng bên ngoài có thể dễ dàng thấy được. Khi hóa chất có tiếp xúc vật lý với da không có đồ bảo hộ thì sẽ gây ra tình trạng này. Tùy vào từng loại hóa chất có mức độ độc hại nặng hay nhẹ sẽ gây dị ứng da nhiều hay ít, nếu trường hợp nhẹ có thể gây thô ráp, nổi mẩn hay dị ứng thông thường, trường hợp nặng sẽ gây viêm da rất nguy hiểm.

+ Hóa chất tiếp xúc với mắt: Sử dụng hóa chất không đúng cách cũng như không có những công cụ bảo hộ cho vùng mắt thì khi tiếp xúc với hóa chất sẽ rất nghiêm trọng vì có thể dẫn đến mù vĩnh viễn nếu trong hóa chất có thành phần axit mạnh.

+ Hít phải khí hóa chất quá nhiều: Trường hợp này sẽ gây ra các bệnh như: viêm phế quản, viêm đường hô hấp, viêm phổi,...

Để phòng ngừa sự cố gây ra do hóa chất Công ty áp dụng các biện pháp sau:

Kho chứa hóa chất (khu vực để hóa chất) được bố trí xây dựng, sắp xếp hợp lý và đúng tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo lưu trữ hóa chất an toàn trong quá trình sản xuất.

Chỉ sử dụng các loại hóa chất đảm bảo các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và chứng nhận vật liệu đúng quy định. Yêu cầu nhà cung ứng cung cấp nguyên liệu đựng các hóa chất đúng chủng loại theo quy định của nhà nước, đồng thời phải cung cấp các giấy tờ có liên quan đến lưu chứa, vận chuyển và sử dụng hóa chất an

toàn.

Có biển báo cảnh báo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho công nhân về mức độ nguy hiểm cũng như cách bảo quản hóa chất để tránh xảy ra sự cố về hóa chất.

Ngăn cấm người không có nhiệm vụ và không có phương tiện bảo hộ đi vào khu vực (kho) chứa hóa chất.

Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: ủng, găng tay, áo mưa, mũ, mặt nạ phòng độc,... để đảm bảo an toàn khi sử dụng các loại hóa chất cho dây truyền sản xuất cũng như quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Thường xuyên đào tạo nhân viên về vấn đề an toàn trong sử dụng hóa chất, dầu mỡ (quy định về nơi lưu trữ, cách bảo quản, cách sử dụng để tránh bị rò rỉ, rơi vãi).

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, phát hiện sớm những khu vực rò rỉ để có phương án sửa chữa, khắc phục.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống thiết bị đảm bảo không để xảy ra sự cố dẫn đến tràn đổ hóa chất.

- Kiểm soát chặt chẽ quá trình vận chuyển, lưu kho các hóa chất trong phạm vi nhà máy.

Biện pháp ứng phó:

- Phụ trách kho phải báo động sơ tán những người không phận sự ra khỏi khu vực xảy ra sự cố, nếu có người bị nạn thì phải di chuyển ngay lập tức nạn nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm và tiến hành sơ cấp cứu trước khi chuyển cơ sở y tế.

- Tập hợp những người được phân công nhiệm vụ và đã được đào tạo về xử lý sự cố hóa chất tại hiện trường tràn đổ, nắm tình hình chung và triển khai hoạt động xử lý.

Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ để ngăn chặn, hạn chế chất thải phát tán ra môi trường (như: sử dụng bao cát, vật liệu có sẵn tại chỗ kịp thời triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn chặn..., không cho chất thải, lỏng phát tán ra môi trường; sử dụng phương tiện chuyên dụng, hệ thống bơm để thu chất thải về bể chứa, hồ sự cố...). Báo cáo người phụ trách và Ban lãnh đạo công ty, đồng thời báo cáo cơ quan chức năng để phối hợp giải quyết.

3.2.5. Sự cố an toàn lao động

Các nguyên nhân có thể dẫn đến tai nạn lao động là do:

- Công nhân không tuân thủ nghiêm ngặt các nội quy về an toàn lao động, các tài liệu hướng dẫn vận hành máy móc, thiết bị.

- Không trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động nhân viên. Không áp dụng thường xuyên các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, trang bị tài liệu hướng dẫn vận hành thiết bị, biển báo hiệu, cảnh báo nguy hiểm.

- Tai nạn lao động có thể xảy ra khi sử dụng các máy móc, khi nhân viên thao tác không chính xác hoặc các tai nạn do vận chuyển làm rơi nguyên vật liệu sản phẩm vào người.

Biện pháp ứng phó: Đưa nhân viên gặp nạn ra khỏi vùng nguy hiểm. Tiến hành sơ cứu tạm thời. Báo và đưa đến cơ sở y tế gần nhất để thăm khám và kiểm tra sức khỏe cho nhân viên.

4. Tổ chức sử dụng lực lượng

Bảng 1.3. Tổ chức sử dụng lực lượng ứng phó sự cố môi trường

STT	Danh mục	Lực lượng tham gia
1	Lực lượng quan sát, thông báo, báo động	- Cán bộ, công nhân viên có mặt tại hiện trường khi xảy ra sự cố. - Bộ phận môi trường (phụ trách môi trường, đội bảo vệ)
2	Lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả	Toàn bộ nhân viên bộ phận môi trường
-	Lực lượng sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn	Bộ phận hành chính Nhân viên trực ca Nhân viên bộ phận khác (nếu cần)
-	Lực lượng ứng phó tại chỗ	- Bộ phận môi trường - Bộ phận thiết bị (nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải). - Đội phòng cháy chữa cháy tại cơ sở - Nhân viên bộ phận khác (nếu cần) Sử dụng tất cả các phương tiện hiện có đã được trang bị của công ty như: Bình chữa cháy; lăng, vòi phun lấy nước từ họng chữa cháy tại các vị trí trang bị trong công ty, hệ thống máy bơm nước,

		đường ống thu gom...
-	Lực lượng tăng cường, phối hợp	+ Sự cố cấp I, cấp II: Nhà thầu xử lý chất thải, nhà máy lân cận trong khu vực, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố Bắc Giang, phòng TMMT TP Bắc Giang... + Sự cố cấp III: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Bắc Giang, Sở TNMT tỉnh Bắc Giang...
-	Lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự khu vực sự cố	Đội bảo vệ (Bộ phận hành chính)
-	Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế	Bộ phận hành chính, nhân viên bộ phận khác (nếu cần)

III. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Tình Huống

Trường hợp	Sự cố giả định	Vị trí xảy ra sự cố	Mức độ ảnh hưởng
01	Chất lượng nước đầu ra Trạm xử lý nước thải tập trung vượt quy chuẩn kỹ thuật: + Những yếu tố thay đổi mà người vận hành không thể lường trước được. + Mức DO + Tăng hoặc giảm lưu lượng trong Trạm XL + Tốc độ thổi khí không được duy trì. + Trạm XL tiếp nhận một vài chất độc hoặc liều lượng đầu cặn không thể xử lý. + Sự cố nồng độ MLSS tăng lên cao, lượng oxy cung cấp trong bể không ổn định, thức ăn có sẵn không đủ, trương nở bùn.....	Trạm XLNT	Sự cố cấp II
02	Chất lượng nước thải đầu vào vượt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của Trạm XLNT tập trung: + do doanh nghiệp thứ cấp xả thải với hàm lượng	Bể thu gom	Sự cố cấp II

Trường hợp	Sự cố giả định	Vị trí xảy ra sự cố	Mức độ ảnh hưởng
	các chất ô nhiễm cao gây ảnh hưởng đến hệ thống		
03	<p>Lưu lượng nước thải đầu vào đột ngột cao hơn lưu lượng thiết kế của trạm XLNT tập trung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + do sự cố vỡ đường cống làm cho nước mưa chảy chung vào cùng với nước thải. + do doanh nghiệp thứ cấp xả thải không đúng cam kết trong GPMT, báo cáo đánh giá môi trường đã được phê duyệt với công suất cao hơn so với thiết kế. 	Bể thu gom	Sự cố cấp II
04	Thiết bị của Trạm XLNT tập trung bị hư hỏng	Trạm XLNT	Sự cố cấp II
05	Hoạt động của các bể xử lý sinh học của Hệ thống XLNT gặp sự cố	Trạm XLNT	Sự cố cấp II
06	Trạm XLNT tập trung ngừng hoạt động đột ngột do sự cố mất điện	Trạm XLNT	Sự cố cấp II
07	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cố cháy nổ, chập điện: +Vứt bừa bãi tàn thuốc hay những nguồn lửa khác vào khu vực chứa các vật liệu dễ cháy, kho chứa nguyên liệu, chất thải. +Tồn trữ rác, bao bì giấy, nilon trong khu vực có lửa hay nhiệt độ cao +Sự cố về các thiết bị điện như dây trần, dây điện, động cơ, quạt... bị quá tải trong quá trình vận hành phát sinh nhiệt dẫn đến cháy, hoặc do chập mạch khi gặp mưa dông. +Cháy nổ máy nén khí do van an toàn không hoạt động, do áp suất tăng, nhiệt độ tăng cao.... +Sự cố do sét đánh có thể dẫn đến cháy nổ... Sự cố cháy nổ khi xảy ra có thể dẫn tới các thiệt hại lớn về kinh tế xã hội và làm ô nhiễm cả ba hệ 	Trạm XLNT	Sự cố cấp II

Trường hợp	Sự cố giả định	Vị trí xảy ra sự cố	Mức độ ảnh hưởng
	<p>thống sinh thái nước, đất và không khí một cách nghiêm trọng. Hơn nữa nó còn ảnh hưởng tới tính mạng của con người, tài sản người dân trong khu vực.</p>		
08	<p>- Sự cố hóa chất có thể bao gồm rò rỉ hóa chất, cháy nổ, bị đổ vỡ hoặc rơi hóa chất, và các sự cố khác liên quan đến hóa chất. Sự cố tràn đổ, rò rỉ hóa chất khi xảy ra gây ra những thiệt hại rất lớn như cháy nổ, gây độc cho nhân viên làm việc và thiệt hại về môi trường xung quanh rất nghiêm trọng...</p> <p>- Nguyên nhân chủ yếu của sự cố môi trường liên quan đến hóa chất độc hại vẫn là do thiết bị, vận hành, người lao động không được trang bị kiến thức và thông tin đầy đủ.</p>	Trạm XLNT	Sự cố cấp II
09	<p>- Sự cố tai nạn lao động</p> <p>Các nguyên nhân có thể dẫn đến tai nạn lao động là do:</p> <p>+ Công nhân không tuân thủ nghiêm ngặt các nội quy về an toàn lao động, các tài liệu hướng dẫn vận hành máy móc, thiết bị.</p> <p>+ Không trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động nhân viên. Không áp dụng thường xuyên các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, trang bị tài liệu hướng dẫn vận hành thiết bị, biển báo hiệu, cảnh báo nguy hiểm.</p> <p>+ Tai nạn lao động có thể xảy ra khi sử dụng các máy móc, khi nhân viên thao tác không chính xác hoặc các tai nạn do vận chuyển làm rơi nguyên vật liệu sản phẩm vào người.</p>	Trạm XLNT	Sự cố cấp II

Trường hợp	Sự cố giả định	Vị trí xảy ra sự cố	Mức độ ảnh hưởng

2. Biện pháp xử lý

STT	Quá trình	Chi tiết xử lý
1	Phát hiện nguyên nhân	<p>Nhân viên vận hành HT xử lý nước thải theo nhiệm vụ định kỳ hàng ngày phải đi kiểm tra nước thải sau xử lý, rà soát toàn bộ các điểm hố ga đầu nối trong KCN</p> <p>Nhân viên vận hành lập tức gọi điện báo cáo ngay cho cán bộ phụ trách môi trường.</p>
2	Triển khai biện pháp ứng phó	<p>Cán bộ phụ trách môi trường chỉ đạo nhân viên vận hành HT xử lý nước thải:</p> <p>+ Ngừng xả thải ra nguồn tiếp nhận: chuyển toàn bộ nước thải từ bể gom (bể khử trùng tùy từng trường hợp), bơm toàn bộ về hồ sự cố;</p> <p>+ Xác định nguyên nhân, đưa ra phương pháp xử lý thích hợp; khắc phục và bơm từ từ về bể gom để xử lý</p>
3	Báo cáo sự cố	<p>- Nhân viên phụ trách báo cáo sự cố cho lãnh đạo.</p> <p>- Trường hợp mức độ III, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. Phụ trách môi trường thông báo tới Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Bắc Giang, Sở TNMT tỉnh Bắc Giang, UBND xã Song Khê ...</p>
4	Kiểm tra vận hành hệ thống xử lý	<p>- Cán bộ phụ trách môi trường kiểm tra nhật ký vận hành và kiểm tra thực tế tại các công đoạn HTXL.</p>

		- Chỉ đạo xử lý, rút kinh nghiệm trong quá trình vận hành hệ thống.
4	Đánh giá chất lượng nước sau xử lý	- Nhân viên vận hành hệ thống kiểm tra chất lượng nước sau xử lý sự cố. - Cán bộ phụ trách an toàn môi trường kiểm tra xác nhận.
5	Đưa hệ thống trở lại bình thường	- Sau khi cán bộ phụ trách môi trường kiểm tra xác nhận tình hình chất lượng nước sau xử lý đã ổn định cho ban lãnh đạo./. - Báo lại với cơ quan quản lý xác nhận.
5	Báo cáo sau sự cố	- Họp rút kinh nghiệm tại hiện trường - Cán bộ phụ trách môi trường báo cáo Ban lãnh đạo về nguyên nhân, biện pháp và kết quả khắc phục sự cố. - Thông báo bằng văn bản về Kết quả khắc phục sự cố cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Bắc Giang, Sở TNMT tỉnh Bắc Giang, UBND xã Song Khê ... (xác nhận)

IV. NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ PHẬN

1. Nhiệm vụ chung: cùng nhau phối hợp, khắc phục sự cố.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Phòng Quản lý môi trường: phát hiện và triển khai ứng phó sự cố

- Phòng hành chính, bảo vệ : hỗ trợ thông báo, di dời những người tại khu vực xung quanh.

IV. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Thông tin liên lạc

Hệ thống báo nguy, hệ thống thông tin nội bộ và báo tin ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp

1.1. Trong nhà máy

- Có hệ thống loa phát thanh.
- Hệ thống điện thoại cố định, di động
- Có hệ thống còi, đèn báo để thoát hiểm khi sự cố và biển báo hướng dẫn đi ra tới khu vực nguy hiểm.
- Bố trí các biển cảnh báo khu vực nguy hiểm khi xảy ra sự cố.

1.2. Ngoài nhà máy

- Trang bị điện thoại đường dài để liên lạc với các đơn vị hỗ trợ bên ngoài.
- Lập danh sách số điện thoại và thông tin liên hệ của các cơ quan chức năng, các đơn vị hỗ trợ bên ngoài để liên lạc khi xảy ra sự cố ngoài tầm kiểm soát của công ty.

STT	TÊN ĐƠN VỊ HỖ TRỢ	DIỆN THOẠI LIÊN HỆ
A. Chính quyền địa phương		
1	UBND tỉnh Bắc Giang	0204 3829 003
2	UBND TP Bắc Giang	0204 3823 932
3	UBND Xã Song Khê	0204 2245448
B. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn		
4	Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bắc Giang	0204.3854522
5	Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn TP Bắc Giang	0204 3823 932
C. Bệnh viện, trung tâm y tế		
6	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang	0204 3854 259
7	Trạm y tế xã Song Khê	0240 3553361
D. Các sở, ban, ngành		
8	Sở Công thương tỉnh Bắc Giang	0204 3854 227
9	Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Giang	0204 3856 047
10	Sở y tế tỉnh Bắc Giang	0204 3854 227

11	Phòng TNMT TP Bắc Giang	0204 3854887
E. Công an, cảnh sát khu vực		
12	Công An Xã Song Khê	A Tùng: 091 6733188
13	Công an khu công nghiệp	A Quyền: 0974831989
F. Doanh nghiệp lân cận		
14	Công ty TNHH Shin Sung Vina	0374601164
15	Công ty TNHH Seojin Việt Nam	0965584665

2. Bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố môi trường

Công ty đã tự trang bị các phương tiện, dụng cụ ứng phó sự cố như đã nêu tại tùy thuộc vào các sự cố cụ thể có thể diễn ra Công ty đã bố trí các trang thiết bị phù hợp và được đặt tại các vị trí thuận tiện để đảm bảo có thể khắc phục sự cố nhanh nhất.

Đối với một số trường hợp đặc biệt Công ty không có đủ khả năng tự xử lý, Công ty sẽ ký kết hợp đồng với Nhà thầu có giấy phép và có đủ năng lực để đảm bảo phối hợp không chế được sự cố, tránh ảnh hưởng tới môi trường.

3. Bảo đảm vật chất cho đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả
 Công ty chủ động trang bị các phương tiện, dụng cụ ứng phó sự cố như đã nêu, đảm bảo đầy đủ dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố cho đơn vị tham gia ứng phó.

4. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn

Khi xảy ra sự cố hoặc trong quá trình ứng phó sự cố diễn ra, nếu có bất kỳ thành viên nào bị thương, ngay lập tức sẽ được chuyển đến các cơ sở y tế, bệnh viện có vị trí gần Công ty để chữa trị kịp thời. Trường hợp có thể điều trị tại nhà, thành viên sẽ được chỉ dẫn cụ thể theo hướng dẫn của bác sĩ.

V. TỔ CHỨC CHỈ HUY

1. Vị trí chỉ huy thường xuyên

- Địa điểm: Văn phòng Công ty.
- Thành phần: Ban lãnh đạo Công ty, Trưởng phòng quản lý Môi trường,...
- Nhiệm vụ:
 - + Trực tiếp nhận thông tin khi có sự cố;
 - + Đưa ra quyết định chung về ứng phó sự cố, cứu người...tại hiện trường;
 - + Báo cáo lãnh đạo và cơ quan chức năng (nếu cần).

2. Vị trí chỉ huy tại hiện trường

- Địa điểm: Tại hiện trường nơi xảy ra sự cố.
- Thành phần: chủ quản thiết bị, nhân viên môi trường, nhân viên an toàn, cán bộ vận hành hệ thống xử lý,...
- Nhiệm vụ:
 - + Trực tiếp nhận thông tin từ thành viên khi có sự cố.
 - + Thông tin ngay cho phụ trách an toàn môi trường ngay khi có sự cố.
 - + Đưa ra quyết định về ứng phó sự cố, cứu người...tại hiện trường;
 - + Báo cáo lãnh đạo theo quy định nội bộ.

VI. Kế hoạch huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố

Căn cứ kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang sẽ kết hợp với các Doanh nghiệp trong KCN chủ động lên kế hoạch thành lập các đội chuyên trách, trang bị đầy đủ trang thiết bị, huấn luyện kỹ thuật nhằm đảm bảo ứng phó với các sự cố xảy ra.

Thực hiện huấn luyện và diễn tập sự cố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban CHPCTT&TKCN TP Bắc Giang;
- Ban QLKCN tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Song Khê;
- Lưu VT, QLMT.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo công ty. 



